

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 341 /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày 28 tháng 01 năm 2026

## TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
về Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh  
giai đoạn 2026 -2030

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 51/2024/QH15 và Luật số 114/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (điểm e khoản 10, Điều 71, Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/25 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế quy định: “ Căn cứ khả năng Ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí,

hợp pháp khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này; mức hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho các đối tượng không được hưởng mức hỗ trợ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này; đối tượng được hỗ trợ và mức hỗ trợ cùng chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế cho người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám bệnh, chữa bệnh”);

Căn cứ Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Bảo hiểm y tế (BHYT) là chính sách an sinh xã hội quan trọng mang ý nghĩa nhân đạo, có tính chia sẻ cộng đồng sâu sắc nhằm đảm bảo đời sống cho người lao động, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy sự nghiệp xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội mà trụ cột là chính sách BHXH, BHYT, xem đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững đất nước, mang lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Việc hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) nhằm mục tiêu mở rộng độ bao phủ BHYT, đảm bảo quyền được chăm sóc sức khỏe cho toàn dân, đặc biệt là các nhóm đối tượng khó khăn, yếu thế trong xã hội có khả năng chi trả hạn chế, qua đó thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân, giảm gánh nặng tài chính cho người dân khi ốm đau, bệnh tật, đồng thời nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các tuyến.

Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch về bảo hiểm y tế; coi đây là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, liên tục, lâu dài và đưa các chỉ tiêu bao phủ về bảo hiểm y tế vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và dài hạn; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chủ trương, chính sách bảo hiểm y tế; tập trung phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, đẩy mạnh bao phủ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình. Nhà nước tiếp tục nâng mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người yếu thế, bảo đảm duy trì bền vững và tăng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế; đến năm 2026, tỷ lệ bao phủ y tế đạt trên 95% dân số, đến năm 2030 đạt mục tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.”

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã xác định: “Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Chuyển mạnh từ tư duy tập trung khám bệnh, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh; chú trọng bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe toàn diện cho Nhân

*dân cả về thể chất, tâm vóc, tuổi thọ; đảm bảo cho mọi người dân được khám sức khoẻ định kỳ ít nhất mỗi năm một lần.”*

Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 25/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới, trong đó có nội dung: *“Trên cơ sở khả năng ngân sách của địa phương, nghiên cứu đề xuất điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng đóng góp của người dân, bảo đảm công bằng, chia sẻ rủi ro và mở rộng phạm vi quyền lợi được hưởng bảo hiểm y tế; đề xuất các chính sách hỗ trợ thêm mức đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang cư trú có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...”*; tại Báo cáo số 25/BC-BVHXH ngày 07/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về kết quả khảo sát chuyên đề hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ Nhân dân tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp có nội dung đề xuất quan tâm, xem xét ban hành các chính sách của địa phương về y tế, dân số, chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng đối với bác sĩ và viên chức y tế, hỗ trợ đóng BHYT, BHXH tự nguyện...

Căn cứ quy định nêu trên, để đảm bảo nhiệm vụ chi hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình thực tế tại địa phương, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 là cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

Việc UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 là hết sức cần thiết nhằm thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước, hướng tới hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, với mục tiêu đến năm 2030 đạt 100% người dân tham gia BHYT, làm tiền đề cho mục tiêu phát triển người tham gia BHYT, đồng thời đảm bảo chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, yêu cầu cấp thiết, phù hợp với định hướng phát triển của Nhà nước trong việc đảm bảo duy trì an sinh xã hội. Đây là giải pháp quan trọng để tăng tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT và từng bước hiện thực hóa mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân và đảm bảo an sinh xã hội bền vững cho người dân trong tương lai.

### **2. Quan điểm xây dựng nghị quyết**

Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025.

Các quy định Quy mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các quy định của Luật Ngân

sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan; đảm bảo hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ, thống nhất, đảm bảo phù hợp với thực tiễn tại địa phương trên cơ sở được sự đồng thuận, nhất trí của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định liên quan; thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Sở Tài chính đã tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan, đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 280/BC-STP ngày 23/01/2026 về thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

### **IV. BỐ CỤC VÀ CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Bố cục của nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, trong đó:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kinh phí thực hiện
- Điều 3. Tổ chức thực hiện
- Điều 4. Điều khoản thi hành

#### **2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết**

##### **2.1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### **2.1.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng BHYT từ nguồn ngân sách tỉnh ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách Trung ương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

###### **2.1.2 Đối tượng áp dụng**

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định (không bao gồm người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn các xã nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền).

b) Cựu thanh niên xung phong sau năm 1975 tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế.

c) Người dân tộc thiểu số (DTTS) tại các xã được xác định không còn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

## 2.2 Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

### 2.2.1. Mức hỗ trợ

a) Đối tượng Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định (không bao gồm người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn các xã nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền): Hỗ trợ 30% mức đóng BHYT (ngoài mức ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% theo quy định);

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: "Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế". Theo đó nhóm đối tượng cận nghèo tham gia BHYT được ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% theo quy định. Tuy nhiên đây là nhóm đối tượng có thu nhập chỉ cao hơn chuẩn nghèo một mức rất nhỏ, dễ trở lại diện nghèo khi gặp rủi ro về sức khỏe. Việc bố trí nguồn NSDP hỗ trợ đóng BHYT cho nhóm đối tượng này sẽ giúp gánh nặng tài chính khi ốm đau, bệnh tật, tạo điều kiện để tiếp cận dịch vụ y tế, phòng ngừa nghèo hóa do bệnh tật, thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của Nhà nước và chính quyền địa phương đối với người dân có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời nhằm mục đích thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân, góp phần ổn định xã hội và phát triển bền vững.

b) Đối tượng Cựu thanh niên xung phong sau năm 1975 tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế: Hỗ trợ 70% mức đóng BHYT (cơ quan BHXH tỉnh đã thực hiện rà soát số lượng đối tượng sau khi trừ số đối tượng đã hưởng các chính sách BHYT theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 12 của Luật BHYT).

Cựu thanh niên xung phong là lực lượng tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, mở đường, xây dựng các vùng kinh tế mới, đã đóng góp sức lực, tuổi trẻ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn khó khăn. Hiện nay đây là nhóm đối tượng tuổi đã cao, sức khỏe đã suy giảm, nhiều người mang di chứng do lao động nặng nhọc, môi trường khắc nghiệt sau chiến tranh tuy nhiên đối tượng này chưa được NSNN hỗ trợ khi tham gia BHYT. Nội dung về chính sách hỗ trợ BHYT cho nhóm đối tượng này đã được Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Quảng Trị quan tâm, tiếp thu từ ý kiến của công dân. BHXH tỉnh Quảng Trị đã có báo cáo trả lời VP Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh về kiến nghị của công dân (CV số 751/BHXH-QLT ngày 26/9/2025), qua đó đề xuất HĐND tỉnh quan tâm, xem xét về hỗ trợ đóng BHYT cho nhóm đối tượng này.

Ngoài ra, Sở Tài chính đã phối hợp cơ quan BHXH tỉnh tiến hành rà soát xác định số lượng cần hỗ trợ BHYT, đảm bảo không trùng lặp chế độ BHYT đối với các trường hợp cựu thanh niên xung phong đã được hưởng các chế độ như: chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh, chế độ thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học... hoặc là hộ cận nghèo, hộ nghèo... và đã được nhà nước đóng bảo hiểm y tế.

c) Đối tượng người dân tộc thiểu số tại các xã được xác định không còn ✓

vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế.

Mặc dù các xã đã được công nhận thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn, nhưng thực tế đồng bào DTTS vẫn là nhóm đối tượng yếu thế với thu nhập bình quân đầu người thường thấp hơn nhiều so với mặt bằng chung. Đồng bào DTTS ở các xã này vẫn gặp hạn chế về điều kiện địa lý và thông tin. Hỗ trợ BHYT giúp họ tiếp cận công bằng với các dịch vụ y tế kỹ thuật cao và thuốc danh mục mới mà không phải lo lắng về chi phí. Điều này trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và sức khỏe cộng đồng tại các vùng dân tộc miền núi. Khi không còn được ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% mức đóng BHYT, chi phí khám chữa bệnh trở thành gánh nặng tài chính lớn. Việc địa phương tiếp tục hỗ trợ đóng BHYT đóng vai trò là "tấm lá chắn", giúp họ không rơi vào cảnh nghèo đói do chi phí y tế đột biến.

Trên cơ sở nhóm đối tượng này đã được hỗ trợ đóng BHYT giai đoạn 2022-2025 (theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 9/9/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình), nay tiếp tục đề nghị hỗ trợ giai đoạn 2026-2030 nhằm đảm bảo các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn đối với những đối tượng yếu thế, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

**2.2.2. Tên Nghị quyết:** Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

**2.2.3. Hình thức ban hành:** Nghị quyết quy phạm pháp luật.

**2.2.4. Thời hạn thực hiện chính sách:** Chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01/01/2026 đến 31/12/2030. Riêng đối với đối tượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn: thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Quy định văn bản pháp luật số 64/2025/QH15 quy định hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật "*Chỉ trường hợp thật cần thiết đảm bảo lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước*". Nhằm đảm bảo tính liên tục, không bị gián đoạn về quyền lợi KCB BHYT của đối tượng tham gia BHYT, UBND tỉnh đề nghị quy định thời gian hỗ trợ mức đóng BHYT cho các đối tượng được thực hiện từ ngày 01/01/2026.

\* Chính sách hỗ trợ được áp dụng giai đoạn 5 năm (2026-2030) nhằm:

- Đảm bảo tính ổn định, tính liên tục của chính sách an sinh xã hội: Giai đoạn 5 năm phù hợp với chu kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giúp chính sách BHYT được thực hiện ổn định, tránh gián đoạn, tạo niềm tin cho nhân dân, đặc biệt là nhóm yếu thế.

- Tăng độ bao phủ BHYT bền vững: Góp phần thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân đến năm 2030. ✓

- Nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi và đánh giá chính sách: Thực hiện theo giai đoạn 5 năm tạo điều kiện tổng kết, đánh giá định kỳ, kịp thời điều chỉnh chính sách cho giai đoạn tiếp theo trên cơ sở số liệu và hiệu quả thực tế.

**2.2.5. Kinh phí thực hiện:** Do ngân sách tỉnh đảm bảo.

### 3. Dự kiến nguồn lực đảm bảo cho việc thi hành nghị quyết

Theo kết quả thực hiện chính sách BHYT đối với nhóm đối tượng hộ cận nghèo và nhóm đối tượng Cựu thanh niên xung phong năm 1975 tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế trong giai đoạn 2022-2025, cơ quan BHXH tỉnh Quảng Trị đã khái toán kinh phí thực hiện dựa trên số người tham gia cao nhất trong giai đoạn 2022-2025, cụ thể:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định: Tổng số đối tượng được hỗ trợ thêm mức đóng: 40.421 người. Tỷ lệ hỗ trợ đóng BHYT: 30%.

- Cựu thanh niên xung phong sau năm 1975 tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế: Tổng số đối tượng được hỗ trợ thêm mức đóng: 5.000 người. Tỷ lệ hỗ trợ đóng BHYT: 70%

- Nhóm đối tượng Người dân tộc thiểu số tại các xã được xác định không còn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn: Tổng số đối tượng được hỗ trợ thêm mức đóng: 1.000 người. Tỷ lệ hỗ trợ đóng BHYT: 30%

\* Khái toán kinh phí thực hiện chính sách trong 05 năm: **101.885 triệu đồng**, cụ thể như sau:

STT	Đối tượng	Tỷ lệ NSĐ P hỗ trợ thêm	Tổng số đối tượng	Tổng số nhu cầu kinh phí hỗ trợ				
				Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Cận nghèo	30%	40.421	15.323	15.323	15.323	15.323	15.323
2	Cựu thanh niên xung phong sau năm 1975 tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế	70%	5.000	4.422	4.422	4.422	4.422	4.422
3	Người dân tộc thiểu số tại các xã, thôn ra khỏi vùng khó khăn và vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND	30%	1.000	632	632	632	632	632
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>46.421</b>	<b>20.377</b>	<b>20.377</b>	<b>20.377</b>	<b>20.377</b>	<b>20.377</b>

**4. Thời gian trình thông qua:** Kỳ họp thường lệ năm 2026 HĐND tỉnh khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

*(Xin gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban: Kinh tế - Ngân sách, Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Chánh Văn phòng, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. ✓



\_\_\_\_\_  
**Hoàng Xuân Tân**

Số: /2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế  
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 46/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 68/2020/QH14, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 51/2024/QH15 và Luật số 114/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Nghị quyết quy định mức đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ nguồn ngân sách tỉnh ngoài mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách Trung ương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định (không bao gồm người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn các xã nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền).

b) Cựu thanh niên xung phong sau năm 1975 tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế.

c) Người dân tộc thiểu số tại các xã được xác định không còn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

**Điều 2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và kinh phí thực hiện**

1. Mức hỗ trợ:

a) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo tiêu chí chuẩn cận nghèo được

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định (không bao gồm người thuộc hộ gia đình cận nghèo đang cư trú trên địa bàn các xã nghèo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền): Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% theo quy định);

b) Cựu thanh niên xung phong sau năm 1975 tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng kinh tế: Hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế.

c) Người dân tộc thiểu số tại các xã được xác định không còn vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế (ngoài mức ngân sách nhà nước hỗ trợ 70% theo quy định).

d) Người thuộc nhiều đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế thì được lựa chọn tham gia theo đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

2. Chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030. Riêng đối với đối tượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn: thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

3. Kinh phí thực hiện: Do ngân sách tỉnh đảm bảo.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và hết hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng 02 năm 2026./.*

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PT-TH Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**